

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG BOI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI MÔN VẬT LÝ Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH BÌNH PHƯỚC

ĐẠU MINH LONG¹, HÀ VĂN QUYỀN²

¹Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

²Trường THPT chuyên Quang Trung Tỉnh Bình Phước

Tóm tắt: Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng hoạt động (HĐ) bồi dưỡng học sinh giỏi (BDHSG) môn Vật lý ở các trường trung học phổ thông (THPT) tỉnh Bình Phước. Số lượng khách thể tham gia khảo sát là 172 cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) BDHSG và 150 học sinh (HS) tham gia bồi dưỡng thuộc 16 trường trung học phổ thông (THPT): Trường THPT chuyên Quang Trung, THPT chuyên Bình Long, THPT Đồng Xoài, THPT Hùng Vương, THPT Phước Bình, THPT Nguyễn Du, THPT Đồng Phú, THPT Chơn Thành, THPT Phú Riềng, THPT Phước Long, THPT Thị xã Bình Long, THPT Lộc Ninh, THPT Lộc Thái, THPT Nguyễn Khuyến, THPT Thanh Hòa, THPT Nguyễn Huệ. Kết quả nghiên cứu thực trạng HĐ BDHSG môn Vật lý ở các trường THPT tỉnh Bình Phước cho thấy CBQL, GV và HS nhận thức tương đối đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động này. Các nhà trường đã chú trọng tổ chức HĐ BDHSG. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định như: các nội dung bồi dưỡng chưa đồng đều; phương pháp, hình thức tổ chức bồi dưỡng chưa đa dạng phong phú, công tác tuyển chọn chưa hiệu quả. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài viết cũng đã đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả HĐ BDHSG môn Vật lý ở các trường THPT tại tỉnh Bình Phước.

Từ khóa: Bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo viên, trường trung học phổ thông.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ xưa đến nay, lịch sử nhân loại đã chứng minh, nhân tài là nhân tố quyết định tới sự hưng thịnh của mỗi quốc gia. Việc phát hiện và bồi dưỡng nhân tài là một phần không thể thiếu của ngành giáo dục Việt Nam trong sự nghiệp phát triển đất nước, điều này đã được Đảng khẳng định: Giáo dục là quốc sách hàng đầu, mục tiêu giáo dục là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài [1]

Công tác BDHSG ở các trường trung học phổ thông chính là một trong những con đường để thực hiện mục tiêu bồi dưỡng nhân tài. Như vậy, HĐ BDHSG nói chung và HĐ BDHSG môn Vật lý nói riêng trong trường phổ thông là phù hợp với mục tiêu phát triển chung của ngành GD-ĐT, là nhiệm vụ chuyên môn của các nhà trường nhằm phát hiện, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao của địa phương và đất nước.

Ở tỉnh Bình Phước, trong những năm qua, HĐ BDHSG môn Vật lý đã được các nhà trường quan tâm thực hiện và đã đạt được những thành công nhất định. Tuy nhiên, HĐ

BDHSG môn Vật lý ở các trường THPT trong tỉnh còn rất nhiều khó khăn và không ít những hạn chế, yếu kém như: nhận thức của một số CBQL, GV, HS và cha mẹ học sinh (CMHS) về HĐ BDHSG môn Vật lý còn chưa đầy đủ và sâu sắc; năng lực BDHSG môn Vật lý của đội ngũ GV chưa đồng đều; cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị phục vụ cho HĐ BDHSG môn Vật lý chưa được đầu tư đúng mức; chương trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo còn thiếu thốn, chưa phong phú; kết quả BDHSG môn Vật lý ở các trường THPT trong tỉnh chưa đồng đều và sự chênh lệch khá lớn về kết quả BDHSG môn Vật lý... [2] [3] [4]

Để có cơ sở đề xuất các biện pháp nâng HĐ BDHSG môn Vật lý cao hiệu quả hoạt động ở các trường THPT tỉnh Bình Phước, cần thiết có những khảo sát thực tiễn. Xuất phát từ lý do này, nghiên cứu “*Thực trạng HĐ BDHSG môn Vật lý ở các trường THPT tỉnh Bình Phước*” đã được tiến hành.

Để tìm hiểu vấn đề nghiên cứu, tác giả dùng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi làm chủ đạo. Bên cạnh đó phương pháp phỏng vấn cũng được sử dụng để nhằm thu thập thêm thông tin bổ sung cho phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Khách thể khảo sát là 172 CBQL, GV BDHSG và 150 học sinh tham gia bồi dưỡng.

2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI MÔN VẬT LÝ Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH BÌNH PHƯỚC

2.1. Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi

Bảng 1. *Nhận thức của CBQL và GV về tầm quan trọng của HĐ BDHSG*

Mức độ đánh giá	Tần số	Tỷ lệ (%)	TTB	ĐLC
Không quan trọng	0	0	4.61	0.524
Ít quan trọng	1	0.6		
Khá quan trọng	0	0		
Quan trọng	64	37.2		
Rất quan trọng	107	62.2		
Tổng	172	100.0		

Ghi chú: TTB: trị trung bình $1 \leq TTB \leq 5$; ĐLC: độ lệch chuẩn

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy, có đến 171 CBQL và GV được khảo sát đánh giá HĐ BDHSG ở trường THPT là “Quan trọng” và “Rất quan trọng” chiếm tỷ lệ 99.4%. Tuy nhiên, vẫn còn 0.6% đối tượng khảo sát cho rằng HĐ BDHSG môn Vật lý là “Ít quan trọng”. Với Trị trung bình đạt 4.61, cho thấy đội ngũ CBQL và GV đánh giá tầm quan trọng của HĐ BDHSG môn vật lý ở mức “Rất quan trọng”. Hơn nữa, với ĐLC tương đối thấp (0.524) cho thấy đánh giá của đội ngũ CBQL và GV khá tập trung. Điều này tạo nên sự thuận lợi cho HT thực hiện công tác QL HĐ BDHSG, đồng thời cũng thuận lợi cho việc nghiên cứu đề tài của tác giả.

Bảng 2 cho thấy CBQL và GV đã nhận thức khá đầy đủ về mục đích của HĐ BD HSG. Bên cạnh đó, vẫn còn 49.4% cho rằng HĐ BDHSG nhằm đạt mục đích (6): *Đáp ứng tiêu chí thi đua của Ngành* và chỉ có 27.3% cho rằng *HĐ BDHSG nhằm góp phần thúc đẩy việc cải tiến công tác quản lý*.

Nhận thức trên của CBQL và GV đòi hỏi Hiệu trưởng nhà trường phải nâng cao hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến đến CBQL, GV, HS và CMHS về mục đích BDHSG để CBQL, GV, HS và CMHS nhận thức đúng và biến nhận thức thành hành động để HĐ BDHSG ở các trường THPT đạt được mục đích thực sự của nó.

Bảng 2. Nhận thức của CBQL và GV về mục đích hoạt động BDHSG

TT	Mục đích của BDHSG	SL	Tần số	Tỷ lệ (%)
1	Động viên, khích lệ học sinh của trường.	172	123	71.5
2	Động viên, khích lệ giáo viên nâng cao trình độ.	172	128	74.4
3	Góp phần thúc đẩy việc cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học.	172	110	64.0
4	Góp phần thúc đẩy việc cải tiến công tác quản lý.	172	47	27.3
5	Góp phần đào tạo nhân tài cho đất nước.	172	136	79.7
6	Đáp ứng tiêu chí thi đua của ngành.	172	85	49.4

Bảng 3 cho thấy, về động cơ tham gia đội tuyển học sinh giỏi (HSG), cơ bản HSG có động cơ học tập đúng đắn, thể hiện qua số liệu: 90.0% ý kiến *muốn mở rộng kiến thức*; 49.3% ý kiến *muốn được khen thưởng, có học bổng*; 46.7% ý kiến *muốn có thành tích cao trong các kỳ thi*; 45.3% ý kiến *muốn có được ưu tiên để xét tuyển, thi tuyển vào đại học*. Bên cạnh đó, vẫn còn có 13.3% ý kiến HS tham gia đội tuyển với lý do không tích cực *muốn được ưu tiên về điểm số trong các bài kiểm tra của các môn khác*.

Với nội dung khảo sát về *ảnh hưởng của việc học BDHSG tới việc học tập nói chung*, đa số HSG có ý kiến cho rằng việc học BDHSG có ảnh hưởng tốt, thể hiện qua các số liệu: 74,0% ý kiến cho rằng *việc học BDHSG giúp các em có điều kiện tìm hiểu sâu rộng kiến thức một môn học*; 66% ý kiến cho rằng *học BDHSG giúp phát huy năng lực học tập, năng khiếu của cá nhân*. Bên cạnh đó, cũng có những ý kiến cho rằng *việc học BDHSG mất nhiều thời gian và công sức cho việc học tập* (18,0%) và 22.1% cho rằng *tham gia vào các đội tuyển HSG thì sẽ học lệch, có thể thi trượt đại học*.

Như vậy, hầu hết CBQL, GV đều nhận thức đúng về vị trí, tầm quan trọng và mục đích của HĐ BDHSG trong nhà trường. Đa số HS có động cơ đúng đắn khi tham gia các đội tuyển HSG và hầu hết các gia đình HS đều quan tâm đến việc học BDHSG. Bên cạnh đó, vẫn còn GV, HS chưa nhận thức đầy đủ và sâu sắc về HĐ BDHSG còn cho rằng HĐ này “Ít quan trọng” và còn vì mục đích chạy theo thành tích hoặc đáp ứng các tiêu chí thi đua; một số ít HS còn xác định động cơ học tập chưa đúng đắn (vào đội tuyển để được ưu tiên về điểm số); nhiều học sinh cảm thấy áp lực về mặt thời gian, còn học lệch, chưa phát triển toàn diện và cũng có những gia đình học sinh chưa quan tâm đến việc học BDHSG. Trước thực trạng trên, đòi hỏi HT phải có biện pháp nâng cao hơn nữa nhận thức của CB, GV, HS và CMHS về HĐ BDHSG, đồng thời, cần có biện pháp

để giảm áp lực cho HS về mặt thời gian.

Bảng 3. *Nhận thức của HS về HĐ BDHSG*

TT	Nội dung	SL	Tần số	Tỷ lệ %
1	Lý do HS tham gia đội tuyển			
1.1	Muốn mở rộng kiến thức.	150	135	90.0
1.2	Muốn có thành tích cao trong các kỳ thi.	150	70	46.7
1.3	Muốn được khen thưởng, có học bổng.	150	74	49.3
1.4	Muốn có được ưu tiên để xét tuyển, thi tuyển vào đại học.	150	68	45.3
1.5	Muốn được ưu tiên về điểm số trong các bài kiểm tra của các môn khác.	150	20	13.3
2	Ảnh hưởng của việc học BDHSG			
2.1	Phát huy năng lực học tập, năng khiếu của cá nhân.	150	99	66.0
2.2	Có điều kiện tìm hiểu sâu rộng kiến thức một môn học.	150	111	74.0
2.3	Mất nhiều thời gian và công sức cho việc học tập.	150	28	18.7
2.4	Học lệch, có thể thi trượt đại học.	150	33	22.0

2.2. Mức độ thực hiện và hiệu quả đạt được của nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng học sinh giỏi

Mức độ thực hiện và hiệu quả đạt được của các nội dung bồi dưỡng HSG

Bảng 4. *Đánh giá của GV về các nội dung BDHSG*

TT	Nội dung BDHSG	SL	Mức độ thực hiện		Hiệu quả đạt được	
			TTB	Thứ bậc	TTB	Thứ bậc
1	Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức.	100	3.81	5	3.80	4
2	Nâng cao kiến thức.	100	4.24	1	4.10	1
3	Phát triển năng lực trí tuệ, tư duy, sáng tạo.	100	4.12	2	3.92	3
4	Rèn luyện, phát triển kỹ năng, kỹ xảo.	100	3.98	4	3.97	2
5	Phát triển lòng đam mê, hứng thú với việc học tập nói chung, môn học nói riêng.	100	4.10	3	3.92	3

Bảng 4 cho thấy, các nội dung BDHSG đều được đánh giá ở mức thực hiện “Thường xuyên” với TTB từ 3.81 đến 4.24, hiệu quả đạt được tương ứng cũng được đánh giá ở mức “Khá” với TTB từ 3.80 đến 4.10, trong đó, nội dung được đánh giá thực hiện nhiều nhất và kết quả đạt được cao nhất là nội dung (2): *Nâng cao kiến thức*; nội dung được đánh giá thấp nhất là nội dung (1): *Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức*.

Như vậy, Hiệu trưởng cần quan tâm hơn nữa đến việc hoàn thiện nội dung, chương trình BD HSG để phát triển toàn diện nhân cách cho HSG.

Mức độ thực hiện và hiệu quả đạt được của các phương pháp BDHSG

Bảng 5 cho thấy, đa số các phương pháp BDHSG được hỏi ý kiến đều được GV đánh giá sử dụng ở mức “Thường xuyên” và hiệu quả đạt được ở mức “Khá”, dẫn đầu là phương pháp (3): *Sử dụng kiểm tra đánh giá để theo dõi sự tiến bộ của HS*. Riêng phương pháp (1): *Phương pháp dạy học tích cực để kích thích tư duy của HS* chỉ được các GV đánh giá ở mức sử dụng “Khá thường xuyên” (TTB = 3.49) và hiệu quả đạt được ở mức “Trung bình” (TTB = 3.16).

Như vậy, GV BDHSG đã sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học. Tuy nhiên, *phương pháp dạy học tích cực* (một trong những phương pháp hiệu quả nhất để dạy HSG) chưa được các GV sử dụng thường xuyên và hiệu quả đạt được còn hạn chế. Vì vậy, Hiệu trưởng cần tổ chức tập huấn GV về các phương pháp dạy học tích cực nhằm kích thích tư duy HS và GV cần tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của HS/nhóm HS.

Bảng 5. Đánh giá của GV về phương pháp BDHSG

TT	Phương pháp BD HSG	SL	Mức độ thực hiện		Hiệu quả đạt được	
			TTB	Thứ bậc	TTB	Thứ bậc
1	Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực (dạy học dự án, dạy học giải quyết vấn đề, ...) để kích thích HS tư duy.	100	3.49	4	3.16	4
2	Dạy học phân hóa (thiết kế các bài tập, nhiệm vụ chuyên biệt cho từng nhóm HS và cho từng học sinh khác nhau).	100	3.53	3	3.70	3
3	Sử dụng phương pháp kiểm tra đánh giá để theo dõi sự tiến bộ của HS.	100	3.95	1	4.12	1
4	Hướng dẫn và kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của HS / nhóm HS.	100	3.81	2	3.92	2

Mức độ thực hiện và kết quả đạt được của các hình thức bồi dưỡng HSG

Bảng 6 cho thấy, hình thức được GV đánh giá sử dụng nhiều nhất và hiệu quả đạt được cao nhất trong việc BDHSG là hình thức (2): *Bồi dưỡng riêng cho nhóm HS đội tuyển theo chuyên đề nâng cao* với đánh giá ở mức thực hiện “Thường xuyên” (TTB: 4.11) và hiệu quả đạt được ở mức “Khá” (TTB: 4.16); các hình thức khác chỉ được đánh giá thực hiện ở mức “Khá thường xuyên” và hiệu quả đạt được “Trung bình”, trong đó hình thức (3): *Bồi dưỡng theo các hình thức hỗ trợ (theo các câu lạc bộ; các cuộc thi qua mạng; các cuộc thi sáng tạo, thực hiện ước mơ,...)* được đánh giá thấp nhất.

Như vậy, bên cạnh hình thức *Bồi dưỡng riêng cho nhóm HS đội tuyển theo chuyên đề nâng cao* được sử dụng “Thường xuyên” và hiệu quả “Khá”, thì GV cũng đã sử dụng các hình thức BDHSG khác như *Lưu ý đến HSG trong các giờ học chính khóa (giờ học tại những lớp học bình thường)* và *Bồi dưỡng theo các hình thức hỗ trợ*. Tuy nhiên, các

hình thức này không được thực hiện thường xuyên và hiệu quả đạt được chưa cao. Đây là hạn chế trong HĐ BDHSG. Trước thực trạng trên, đòi hỏi Hiệu trưởng cần chỉ đạo các tổ chuyên môn, GV đa dạng hóa các hình thức BDHSG, thực hiện phân công chuyên môn hợp lý...

Bảng 6. Đánh giá của GV về hình thức BDHSG

TT	Hình thức BD HSG	SL	Mức độ thực hiện		Hiệu quả đạt được	
			TTB	Thứ bậc	TTB	Thứ bậc
1	Có lưu ý đến HS là thành viên đội tuyển trong giờ học chính khóa trên lớp.	100	3.39	2	3.63	2
2	Bồi dưỡng riêng cho nhóm HS đội tuyển theo chuyên đề nâng cao.	100	4.11	1	4.16	1
3	Bồi dưỡng theo các hình thức bổ trợ (theo các câu lạc bộ; các cuộc thi qua mạng; các cuộc thi sáng tạo, thực hiện ước mơ,...).	100	3.10	3	3.04	3

2.3. Thực trạng việc phát hiện và tuyển chọn học sinh giỏi

Bảng 7. Đánh giá của CBQL và GV về hình thức phát hiện và tuyển chọn HSG

TT	Hình thức phát hiện và tuyển chọn HSG	SL	Mức độ thực hiện		Hiệu quả đạt được	
			TTB	Thứ bậc	TTB	Thứ bậc
1	GVBM trực tiếp phát hiện và tuyển chọn không thông qua thi tuyển	172	2.07	4	2.57	4
2	Tuyển chọn thông qua thi tuyển	172	4.01	1	4.19	1
3	GVBM phát hiện, sau đó động viên, khuyến khích học sinh tham gia thi tuyển để thành lập đội tuyển	172	3.72	3	3.98	3
4	Kiểm tra chất lượng đội tuyển để chọn lọc, bổ sung đội tuyển	172	3.95	2	4.08	2

Thực trạng việc phát hiện và tuyển chọn HSG ở các trường THPT tỉnh Bình Phước được thể hiện tại bảng 7, qua đó, chúng tôi nhận thấy: Các trường thực hiện tuyển chọn HSG bằng nhiều hình thức, trong đó hình thức (2): *Tuyển chọn thông qua thi tuyển*, hình thức (3): *GV bộ môn phát hiện, sau đó động viên, khuyến khích học sinh tham gia thi tuyển để thành lập đội tuyển* và hình thức (4): *Kiểm tra chất lượng đội tuyển để chọn lọc, bổ sung đội tuyển* được đánh giá ở mức “Thường xuyên” (TTB lần lượt là 4.01, 3.72, 3.95) và hiệu quả đạt được ở mức “Khá” (TTB lần lượt là 4.19, 4.08, 3.98). Hình thức (1): *GV bộ môn trực tiếp phát hiện và đưa vào đội tuyển không qua thi tuyển* được đánh giá ở mức “Ít thực hiện”.

Như vậy, các trường THPT tỉnh Bình Phước đã thực hiện tuyển chọn HSG tham gia các đội tuyển, tuy nhiên việc lựa chọn hình thức và mức độ thực hiện ở các trường có sự khác biệt khá nhiều. Kết hợp với kết quả đạt được trong các kỳ thi HSG cấp tỉnh, chúng tôi thấy rằng,

các trường thực hiện nghiêm túc việc thi tuyển để chọn HSG đều có có kết quả HSG tốt hơn và ngược lại. Từ thực tế trên, yêu cầu các Hiệu trưởng cần xác định sự cần thiết trong việc tổ chức thi tuyển để tuyển chọn HSG, đồng thời đội tuyển cần thường xuyên được kiểm tra, sàng lọc, từ đó, chỉ đạo bộ phận khảo thí trong nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển chọn HSG nhằm chọn được những đội tuyển tốt nhất cho quá trình bồi dưỡng.

2.4. Thực trạng cơ sở vật chất đáp ứng cho hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi

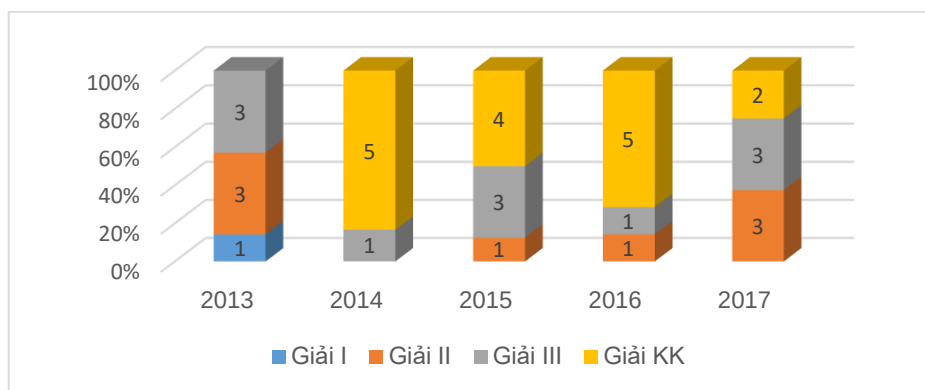
Bảng 8 cho thấy, có 2 yếu tố *số lượng sách tham khảo* và *số lượng thiết bị dạy học* đánh giá ở mức “Trung bình”, còn lại các yếu tố khác đều được đánh giá ở mức “Khá”.

Như vậy, việc đầu tư CSVC cho HĐ BDHSG chưa được quan tâm đúng mức, mới cơ bản đảm bảo những nhu cầu thiết yếu như các hoạt động khác trong nhà trường; sự đầu tư về CSVC cho HĐ BDHSG trong mỗi nhà trường cũng có sự khác biệt đáng kể. Từ thực trạng trên, Hiệu trưởng các nhà trường cần chú trọng tới việc đầu tư mua sắm thêm CSVC, trang thiết bị, tài liệu tham khảo để tạo điều kiện tốt nhất cho HĐ BDHSG.

Bảng 8. *Đánh giá của CBQL và GV về CSVC đáp ứng cho HĐ BDHSG*

TT	CSVC	SL	TTB	Thứ bậc
1	CSVC lớp học BDHSG (Phòng học, bàn ghế, bảng, quạt, hệ thống ánh sáng,)	172	3.65	2
2	Phòng thí nghiệm, phòng Lab, thư viện, phòng bộ môn, phòng vi tính,...	172	3.44	3
3	Số lượng sách tham khảo, chuyên đề, tài liệu BDHSG.	172	3.06	6
4	Chất lượng sách tham khảo, chuyên đề, tài liệu BDHSG.	172	3.8	1
5	Số lượng thiết bị dạy học (máy vi tính, đèn chiếu, đồ dùng dạy học, thiết bị nghe nhìn, ...)	172	3.39	5
6	Chất lượng thiết bị dạy học (máy vi tính, đèn chiếu, đồ dùng dạy học, thiết bị nghe nhìn, ...)	172	3.41	4

2.5. Tình hình chất lượng học sinh giỏi Vật lý của tỉnh Bình Phước qua kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia trong 5 năm (từ năm 2013 đến năm 2017)

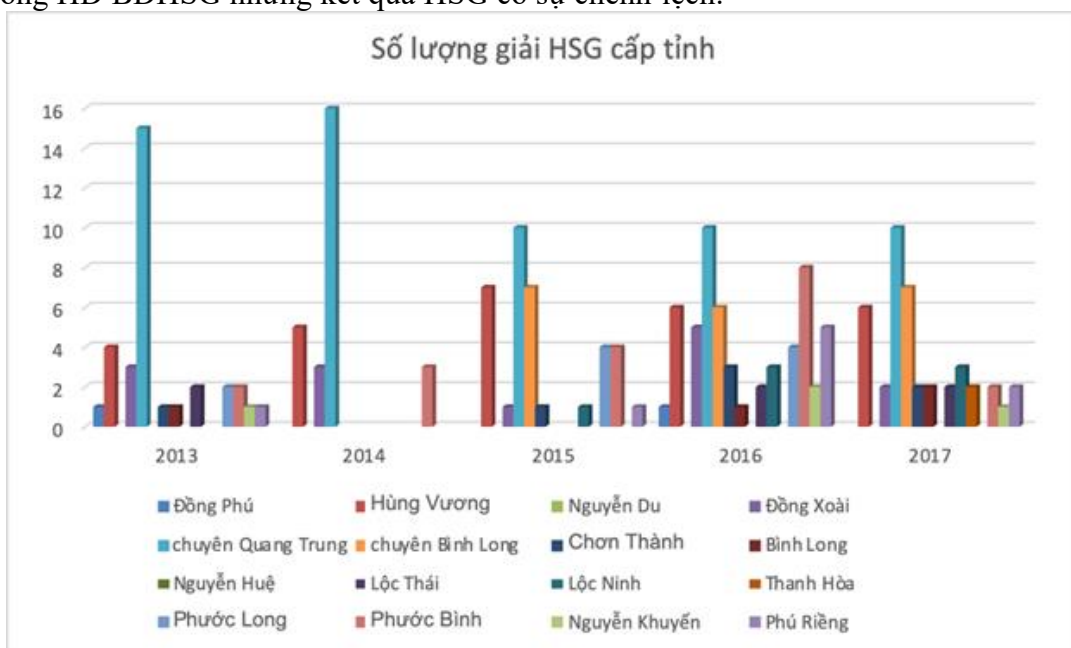


Biểu đồ 1. *Số lượng HSGQG môn Vật lý của tỉnh Bình Phước qua các năm 2013-2017*

Qua bảng tổng hợp kết quả thi chọn HSGQG môn Vật lý của tỉnh Bình Phước qua 5 năm cho ta biểu đồ 1, số lượng HSG của tỉnh Bình Phước đạt giải HSGQG môn Vật lý trong 5 năm từ 2013 đến 2017 khá ổn định, tỷ lệ HSG đạt giải đạt từ 75% đến 100% trên tổng số HSG tham gia dự thi, tỷ lệ HS đạt HSG môn Vật lý cao hơn tỷ lệ HS đạt HSG tất cả các môn của tỉnh Bình Phước và cao hơn các tỉnh trong khu vực Đông Nam Bộ.

2.6. Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi ở 16 trường khảo sát

Từ bảng thống kê số lượng HS đạt giải HSG cấp tỉnh các năm từ 2013 đến 2017 ở 16 trường khảo sát cho ta biểu đồ 2, số lượng HS đạt giải HSG cấp tỉnh của 16 trường khảo sát có sự chênh lệch khá lớn, đặc biệt ở các trường có nhiều yếu tố tương đồng trong HĐ BDHSG nhưng kết quả HSG có sự chênh lệch.



Biểu đồ 2. So sánh số lượng HSG cấp tỉnh của các trường khảo sát qua các năm

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực HĐ BDHSG môn Vật lý ở các trường THPT tỉnh Bình Phước cho thấy CBQL, GV và HS nhận thức tương đối đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động này. Các nhà trường đã chú trọng tổ chức HĐ BDHSG. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định như: các nội dung bồi dưỡng chưa đồng đều; phương pháp, hình thức tổ chức bồi dưỡng chưa đa dạng phong phú, công tác tuyển chọn chưa hiệu quả, việc đầu tư CSVC cho HĐ BDHSG chưa được quan tâm đúng mức. Do đó để nâng cao chất lượng cho HĐ BDHSG ở các trường THPT cần lưu ý các vấn đề sau:

(1) Nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV, NV, HS và CMHS về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của HĐ BDHSG và quản lý HĐ BDHSG.

- (2) Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc phân công, phân nhiệm trong quản lý HĐ BDHSG.
- (3) Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình BDHSG.
- (4) Tăng cường quản lý công tác tuyển chọn học sinh tham gia vào đội tuyển HSG môn Vật lý.
- (5) Đổi mới công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG của giáo viên trên lớp.
- (6) Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện tốt sinh hoạt tổ chuyên môn về công tác BDHSG.
- (7) Đổi mới hoạt động tập huấn về phương pháp bồi dưỡng HSG cho đội ngũ giáo viên.
- (8) Hỗ trợ, tạo động lực cho GV và HS tham gia HĐ BDHSG môn Vật lý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 24/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện GD-ĐT*.
- [2] Sở GD-ĐT Bình Phước (2016). *Quyết định chia Cụm thi đua năm học 2016-2017*, Số 5506/QĐ-SGDĐT, ngày 29/10/2016.
- [3] Sở GD-ĐT Bình Phước (2017). *Báo cáo tổng kết năm học 2016-2017*, Số 2557/BC-SGDĐT, ngày 06/7/2017.
- [4] Sở GD-ĐT Bình Phước (2017). *Báo cáo tổng công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2016-2017*, số 3075/BC-SGDĐT, ngày 08/8/2017.

Title: CURRENT SITUATION OF EDUCATIONAL ACTIVITIES IN SUPPORTING TALENT STUDENTS IN PHYSICS AT HIGH SCHOOLS IN BINH PHUOC

Abstract: The research aims to investigate the current situation of educational activities in supporting students who are talented in physics at high schools in Binh Phuoc province. Participants were 172 managers and teachers teaching physics for gifted students and 150 talented students in physics in 16 high schools in Binh Phuoc: Quang Trung Gifted High School, Binh Long Gifted High School, Dong Xoai High School, Hung Vuong High School, Phuoc Binh High School, Nguyen Du High School, Dong Phu High School, Chon Thanh High School, Phu Rieng High School, Phuoc Long High School, Binh Long Town High School, Loc Ninh High School, Loc Thai High School, Nguyen Khuyen High School, Thanh Hoa High School, and Nguyen Hue High School. The result of this study shows that managers, teachers and students had proper awareness about the significance of this type of education. Most of high schools in Binh Phuoc province focused on fostering students who have talent in physics. However, there were some limitations such as the inconsistent curriculum contents, a lack of diversity in teaching methods and the modes of teaching and learning and the ineffectiveness of student recruitment strategies. Based on the data analysis, the research also suggested some solutions to enhance the education for physics gifted high schoolers in Binh Phuoc.

Keywords: Training education for the gifted student, teacher, high schools.